

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 2
BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2017

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú (TPHCM)	Trình độ	Chuyên ngành	C/chi khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Ghi chú
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Trường THCS Lương Định Của															
1	Phạm Anh Tú	01/08/1978	Nam	21/1 đường 28, phường Cát Lái, quận 2	Kỹ sư	Công nghệ Thông tin	Nhiệm vụ sư phạm	B - Anh	Kỹ sư	Giáo viên Tin học Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III	02	81.3	80	
2	Bùi Thị Hồng Thanh	22/01/1984	Nữ	130/2A đường 339, khu phố 5, phường Phước Long B, quận 9	Trung cấp	Thu viện - Thiết bị trường học	Nhân viên Kỹ thuật Tin Học	B - Anh	KTV	Nhân viên Thư Viện Trường THCS Lương Định Của	Nhân Viên Thư Viện hạng IV	01	77	70	
3	Hồ Thị Nhung	25/07/1993	Nữ	74/7/7 đường số 8, phường Trường Thạnh, quận 9	Cao đẳng	Sư phạm Toán		B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		69.2	74.0	
4	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	04/10/1994	Nữ	797A quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức	Đại học	Toán		C - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		69.5	69.5	
5	Nguyễn Thị Oanh	04/07/1994	Nữ	12/27 đường 9, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9	Đại học	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		69.8	69.8	
6	Đàm Thị Hà	01/10/1992	Nữ	235A, đường Thái Phiên, phường 9, quận 11	Đại học	Sư phạm Toán		B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		73.2	73.2	
7	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/01/1995	Nữ	38 đường 5, phường Bình Trưng Đông, quận 2	Cao đẳng	Sư phạm Toán học		A - Anh	A	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		67.25	67.25	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú (TPHCM)	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Ghi chú
8	Hoàng Quốc Giáo	20/4/1983	Nam	Số 06, phường Trung Mỹ Tây, quận 12	Đại học	Toán - Tin Học	Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	A	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III	03	60.9	60.9	
9	Võ Thị Minh Hải	20/3/1993	Nữ	129/19C đường Mễ Cốc, phường 15, quận 8	Cao Đẳng	Sư phạm Toán - Tin		B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		72.5	72.5	
10	Lại Đức Ngọc	06/6/1993	Nam	50 Nguyễn Mỹ Ca, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú	Đại học	Sư phạm Toán học	Tổng phụ trách đội	B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		71.4	71.4	
11	Nguyễn Thị Linh	26/4/1995	Nữ	127/55 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú	Đại học	Sư phạm Toán học	Tổng phụ trách đội	B1 - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		81.5	81.5	
12	Thanh Liêm	32268	Nam	258/70 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	Đại học	Sư phạm Toán		Anh Văn B	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		62.6	65	
13	Huỳnh Ngọc Trâm Anh	22/4/1982	Nữ	507, Lô C1, Chung cư Thanh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2	Thạc sĩ	Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học		Anh Văn B	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		83.1	95	
14	Tăng Thanh Phương Hằng	26/03/1993	Nữ	14/9 đường 1, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Cao đẳng	Tiếng Anh	Nghiệp vụ Sư phạm	Pháp văn B	B	Giáo viên dạy tiếng Anh Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III	01	66.4	66.4	
15	Cao Thị Thảo Trâm	09/5/1994	Nữ	213 đường 9, phường Bình Trưng Đông, quận 2	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	B - Hoa	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	Giáo viên dạy tiếng Anh Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		77.6	77.6	
16	Nguyễn Ngọc Huy	20/09/1992	Nam	Số 8 đường 762 Hồng Bàng, phường 1, quận 11	Đại học	Ngữ Văn		B - Anh	B	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		66.1	66.1	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú (TPHCM)	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Ghi chú
17	Hồ Thị Tuyền	16/04/1976	Nữ	55/8 đường số 5, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Đại học	Ngữ văn		B - Anh	A	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III	03	73.6	73.6	
18	Bùi Thị Linh	18/9/1994	Nữ	72/1 đường 20, khu phố 3, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản	A2 - Anh	Kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		68.8	68.8	
19	Nguyễn Thị Hạnh	23/11/1993	Nữ	77/8 Thiên Phước, phường 15, quận 11	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn		B - Anh	B	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		68.8	68.8	
20	Lô Thị Luyến	12/5/1983	Nữ	962/13/18 Nguyễn Thị Minh Khai, Tân Thắng, xã Tân Bình, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Thạc sĩ	Văn học	Nghiệp vụ Sư phạm	B1 - Anh	B	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		81	95	
21	Nguyễn Thị Thu Hà	28265	Nữ	54 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 2, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Cao đẳng	Ngữ văn	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	B - Anh	A	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		63	55	
22	Trần Kim Phượng	25/01/1972	Nữ	35/11 đường 28, khu phố 2, phường Cát Lái, quận 2	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn		B - Anh	B	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		61.9	60	
23	Nguyễn Thị Giang Hương	18/10/1987	Nữ	67 đường số 9, khu phố 2, phường Linh Tây, quận Thủ Đức	Trung cấp	Thư viện thiết bị trường học		B - Anh	A	Nhân viên thiết bị Trường THCS Lương Định Của	Nhân Viên Thiết bị hạng IV	01	79	78	
24	Ngô Mai Kiên	05/6/1989	Nữ	83/4/4A đường 28, phường 6, quận Gò Vấp	Đại học	Lịch sử	Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy Lịch sử Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III	01	76.5	76.5	
25	Nguyễn Ngô Triều Nhật	08/9/1990	Nam	Số 12, đường 14, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Đại học	Giáo dục thể chất		A - Anh	A	Giáo viên dạy Thể dục Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III	01	71.4	100	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú (TPHCM)	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Ghi chú
Trường THCS Trần Quốc Toàn															
1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	05/04/1994	Nữ	32/14 đường 8, phường Bình An, quận 2	Đại học	Sinh học	Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy Sinh Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III	01	66.1	66.1	
2	Lê Thị Thanh Tinh	27/9/1982	Nữ	Số 51 đường 18, Khu phố 4, phường Linh Đông, quận Thủ Đức	Đại học	Sinh học	Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy Sinh Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng II		77.7	90	
3	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	04/06/1990	Nữ	301 Lô C2 chung cư 6,4ha Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học Tiếng Nga	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy tiếng Anh Trường THCS THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III	02	74.8	74.8	
4	Nguyễn Thị Khánh Linh	26/01/1994	Nữ	63 đường 8, khu phố 4, phường Bình An, quận 2	Đại học	Ngôn ngữ Anh	A - Pháp; B2 - Anh; Nghiệp vụ sư phạm	Đại học	A	Giáo viên dạy tiếng Anh Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		69.3	69.3	
5	Nguyễn Thị Kim Lan	29/03/1987	Nữ	116 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8	Thạc sĩ	Toán học		B1- Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III	01	72	82	
6	Vũ Thị Hương	21/07/1989	Nữ	25/5F đường Phú Thọ, phường 1, quận 11	Thạc sĩ	Toán học		B1- Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		75	76	
7	Dương Bá Đạt	01/4/1990	Nam	Tổ dân phố 9, Phường Hương Xuân, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Thạc sĩ	Đại số và lý thuyết số	Tổng phụ trách đội	B1 - Anh	A	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		69	90	
8	Nguyễn Thị Hiền	17/10/1979	Nữ	33/16 Đường TX 33, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, quận 12	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán		B1 - Anh	A	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng II		74.2	89	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú (TPHCM)	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Ghi chú
9	Nguyễn Thị Hoài Hiệp	02/4/1994	Nữ	Số 1 đường 62, khu phố 3, phường Bình Trưng Đông, quận 2	Cao đẳng	Sư phạm Địa lý	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	B - Anh	A	Giáo viên dạy Địa lý Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III	01	71.5	71.5	
10	Phạm Đức Tiến	23/01/1978	Nam	188 Nguyễn Thị Thập, khu phố 4A, phường Bình Thuận, quận 7	Đại học	Thanh nhạc	Nghệ thuật Sư phạm	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy Nhạc Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III	01	77.2	74.6	
11	Ngô Hoàng Thu Thảo	27/5/1992	Nữ	007 Trệt chung cư 292, Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, quận 1	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn		Anh Văn B	A	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III	01	71.8	71.8	
12	Phạm Thị Lý	01/01/1986	Nữ	412 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh; IONKIU Nhật	A	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		70.8	80	
13	Tổng Mỹ Hạnh	15/10/1992	Nữ	137/20/13 khu phố 3A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12	Đại học	Sư Phạm Vật Lý	Chứng chỉ công tác thiết bị trường học	B - Anh	A	Nhân viên Thiết bị Trường THCS Trần Quốc Toàn	Nhân viên thiết bị hạng IV	01	62.1	62.1	
14	Nguyễn Thị Hiền	13/04/1979	Nữ	233 đường số 5, phường Bình Trưng Đông, quận 2	Trung cấp	Thư viện, thiết bị trường học		B - Anh	B	Nhân viên Thiết bị Trường THCS Trần Quốc Toàn	Nhân Viên Thư viện hạng IV	01	83	80	
				Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi											
1	Nguyễn Thị Quỳnh	12/02/1987	Nữ	1306/55 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp	Đại học	Vật lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy Vật lý Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi	Giáo viên THCS hạng III	01	77.2	85	
2	Đỗ Thị Hạnh	22/10/1987	Nữ	5.16 chung cư Petroland, khu phố 3, phường Bình Trưng Đông, quận 2	Đại học	Vật lý	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đội	B - Anh	B	Giáo viên dạy Vật lý Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi	Giáo viên THCS hạng III		63.25	63.25	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú (TPHCM)	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chi tiêu căn tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Ghi chú
3	Phạm Thị Thu Hương	10/7/1988	Nữ	51/13 đường 21, khu phố 3, phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2	Đại học	Sư phạm Vật Lý		B - Anh	A	Giáo viên dạy Vật lý Trường THCS Thanh Mỹ Lợi	Giáo viên THCS hạng III		75,1	80	
4	Thái Minh Đức	26/4/1995	Nam	Số 8 đường số 5, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11	Đại học	Sư phạm Vật lý	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	B - Anh	A	Giáo viên dạy Vật lý Trường THCS Thanh Mỹ Lợi	Giáo viên THCS hạng III		78.7	78.7	
5	Nguyễn Thị Huyền	10/6/1979	Nữ	143/79 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú	Cao đẳng	Địa - Sinh		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Địa Trường THCS Thanh Mỹ Lợi	Giáo viên THCS hạng III	01	57.1	57.1	
6	Nguyễn Thị Kim Thoa	10/12/1981	Nữ	54 đường 31, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Đại học	Luật	trữ - Hành chính	B - Anh	B	Nhân viên văn thư Trường THCS Thanh Mỹ Lợi	Nhân viên văn thư hạng III	01	70.3	70	
Trường THCS An Phú															
1	Dương Băng Thanh Thủy	05/05/1965	Nữ	19A, đường 6, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Trung cấp	Thư viện thông tin		B - Anh	A	Nhân viên Thư viện Trường THCS An Phú	Thư viện viên hạng IV	01	81	81.6	
2	Phan Thanh Dũng	27/7/1990	Nam	112 Nguyễn Sứ, phường Tân Quý, quận Tân Phú	Cao đẳng	Tin học	Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	Cao đẳng	Giáo viên dạy môn Tin học Trường THCS An Phú	Giáo viên THCS hạng III	01	70.8	70.8	
Trường THCS Giồng Ông Tố															
1	Nguyễn Thị Bích Tuyền	29/11/1991	Nữ	25 đường 15, khu phố 1, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Bồi dưỡng Sư phạm bậc 1	B - Anh	CĐ	Giáo viên dạy Tin học Trường THCS Giồng Ông Tố	Giáo viên THCS hạng III	01	69.4	73	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú (TPHCM)	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Ghi chú
2	Nguyễn Thành Luận	13/8/1993	Nam	38 Tây sơn, phường Tân Quý, quận Tân Phú	Đại học	Giáo dục thể chất	Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy Thể dục Trường THCS Giồng Ông Tố	Giáo viên THCS hạng III	01	67.2	67.2	
Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi															
1	Đàm Thị Thúy Ngân	20/12/1989	Nữ	Thôn Tân Mỹ - xã Ea Kênh - huyện Krông Pắc - tỉnh Đắk Lắk	Thạc sĩ	Toán học		B1- Anh	A	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng III	01	82.6	90	
2	Huỳnh Thị Cẩm Vân	02/11/1980	Nữ	26/3A đường 5, khu phố 2, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Đại học	Toán		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng III		62.1	60	
3	Phạm Thị Hằng	12/10/1981	Nữ	1041/62/31 Khu phố 3, phường Tân Hưng, quận 7	Đại học	Toán Học	Nghiệp vụ Sư phạm	C - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng III		60.6	62.5	
4	Huỳnh Thị Mai Phương	14/7/1984	Nữ	Căn hộ F7A8 chung cư Homylard 2, 307 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Đại học	Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng III		65.4	65.4	
5	Nguyễn Bá Hưng	16/3/1993	Nam	181 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú	Đại học	Sư phạm Hoá	Tổng phụ trách đội	Toeic 375	B	Giáo viên Tổng phụ trách Đội Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	GV THCS hạng III	01	73	73	
Trường THCS Nguyễn Thị Định															
1	Nguyễn Thái Sơn	02/03/1984	Nam	11, đường 8, khu phố 4, phường Bình Trưng Tây, Quận 2	Trung cấp	Thư viện thiết bị trường học		A - Anh	A	Nhân viên Thiết bị Trường THCS Nguyễn Thị Định	Thiết bị hạng IV	01	73.9	75	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú (TPHCM)	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chi tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Ghi chú
2	Phạm Văn Dương	11/4/1977	Nam	4.2 lô A chung cư Phước Bình, phường Phước Bình, quận 9	Thạc sĩ	Toán học		B1 - Anh	A	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Nguyễn Thị Định	Giáo viên THCS hạng II	01	67.7	92	
3	Thái Thị Trang	13/3/1990	Nữ	18/19 đường số 4, khu phố Ông Nhiêu, phường Long Trường, quận 9	Đại học	sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Nguyễn Thị Định	Giáo viên THCS hạng III		73.5	73.5	
4	Nguyễn Thị Huệ	09/9/1988	Nữ	32/19/19 đường Ông Ích Khiêm, phường 14, quận 11	Đại học	Sư phạm Toán		B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Nguyễn Thị Định	Giáo viên THCS hạng III		68.1	75	
5	Nguyễn Văn Tám	07/8/1978	Nam	34A duo972ng 28, khu phố 2, phường Cát Lái, quận 2	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và Tiếng Việt	Bồi dưỡng kiến thức sư phạm	B1 - Anh	A	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Nguyễn Thị Định	Giáo viên THCS hạng III	01	79.4	90	
6	Hàn Thị Hải	21/4/1992	Nữ	196/1/6 đường 11, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức	Cao đẳng	Khoa học Thư viện		B - Anh	B	Nhân viên Thư Viện Trường THCS Nguyễn Thị Định	Nhân Viên Thư Viện Hạng IV	01	70	70	
7	Phạm Văn Sơn	30/8/1994	Nam	181 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tổng phụ trách đội	B - Anh	B	Giáo viên Tổng phụ trách Đội Trường THCS Nguyễn Thị Định	Giáo viên THCS hạng III	01	71.1	71.1	
8	Nguyễn Thị Thiên Thanh	04/3/1992	Nữ	69A Nguyễn Văn Tạo, xã Long Thới, huyện Nhà Bè	Đại học	Sư phạm Toán học	Tổng phụ trách đội	B - Anh	B	Giáo viên Tổng phụ trách Đội Trường THCS Nguyễn Thị Định	Giáo viên THCS hạng III		73.2	73.2	
9	Đào Thị Thu Hằng	20/4/1995	Nữ	181 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú	Đại học	Sư phạm Vật Lý	Tổng phụ trách đội	B1 - Anh	B	Giáo viên Tổng phụ trách Đội Trường THCS Nguyễn Thị Định	Giáo viên THCS hạng III		74.6	74.6	
Trường THCS Bình An															
1	Nguyễn Thị Nguyệt	10/4/1993	Nữ	36 Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Bình An	Giáo viên THCS hạng III		65.1	78	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú (TPHCM)	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chi tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Ghi chú
2	Phạm Văn Dương	11/4/1977	Nam	4.2 lô A chung cư Phước Bình, phường Phước Bình, quận 9	Thạc sĩ	Toán học		B1 - Anh	A	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Nguyễn Thị Định	Giáo viên THCS hạng II		67.7	92	
3	Thái Thị Trang	13/3/1990	Nữ	18/19 đường số 4, khu phố Ông Nhiều, phường Long Trường, quận 9	Đại học	sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Nguyễn Thị Định	Giáo viên THCS hạng III	01	73.5	73.5	
4	Nguyễn Thị Huệ	09/9/1988	Nữ	32/19/19 đường Ông Ích Khiêm, phường 14, quận 11	Đại học	Sư phạm Toán		B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Nguyễn Thị Định	Giáo viên THCS hạng III		68.1	75	
5	Nguyễn Văn Tâm	07/8/1978	Nam	34A đuc972ng 28, khu phố 2, phường Cát Lái, quận 2	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và Tiếng Việt	Bồi dưỡng kiến thức sư phạm	B1 - Anh	A	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Nguyễn Thị Định	Giáo viên THCS hạng III	01	79.4	90	
6	Hàn Thị Hải	21/4/1992	Nữ	196/1/6 đường 11, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức	Cao đẳng	Khoa học Thư viện		B - Anh	B	Nhân viên Thư Viện Trường THCS Nguyễn Thị Định	Nhân Viên Thư Viện Hạng IV	01	70	70	
7	Phạm Văn Sơn	30/8/1994	Nam	181 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tổng phụ trách đội	B - Anh	B	Giáo viên Tổng phụ trách Đội Trường THCS Nguyễn Thị Định	Giáo viên THCS hạng III		71.1	71.1	
8	Nguyễn Thị Thiên Thanh	04/3/1992	Nữ	69A Nguyễn Văn Tạo, xã Long Thới, huyện Nhà Bè	Đại học	Sư phạm Toán học	Tổng phụ trách đội	B - Anh	B	Giáo viên Tổng phụ trách Đội Trường THCS Nguyễn Thị Định	Giáo viên THCS hạng III	01	73.2	73.2	
9	Đào Thị Thu Hằng	20/4/1995	Nữ	181 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú	Đại học	Sư phạm Vật Lý	Tổng phụ trách đội	B1 - Anh	B	Giáo viên Tổng phụ trách Đội Trường THCS Nguyễn Thị Định	Giáo viên THCS hạng III		74.6	74.6	
Trường THCS Bình An															
1	Nguyễn Thị Nguyệt	10/4/1993	Nữ	36 Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Bình An	Giáo viên THCS hạng III		65.1	78	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú (TPHCM)	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chi tiêu căn tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Ghi chú
2	Phùng Tiến Hoàng	05/02/1984	Nam	351 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Bình An	Giáo viên THCS hạng III	01	66.5	60	
3	Trần Thị Ngọc Tú	22/02/1977	Nữ	A901, Chung cư C4, đường Mãn Thiện, phường Hiệp Phú, quận 9	Đại học	Ngữ văn		B - Anh	B	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		63.3	66.7	
4	Trần Thị Quỳnh Như	05/10/1983	Nữ	Số 08 đường 09, khu phố 5, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Cao đẳng	Thư viện thông tin		A - Anh	B	Nhân viên Thư viện Trường THCS Bình An	Nhân viên Thư viện hạng IV	01	67.9	55	
5	Lê Thị Kim	20/10/1976	Nữ	82/6/11 đường số 2, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức.	Đại học	Sư phạm tiếng Anh		B - Hoa	B	Giáo viên dạy tiếng Anh Trường THCS Bình An	Giáo viên THCS hạng III	01	60.8	72	
6	Dương Nguyễn Mai Thy	12/6/1994	Nữ	525 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2	Đại học	Ngôn Ngữ Anh		A - Trung	B	Giáo viên dạy tiếng Anh Trường THCS Bình An	Giáo viên THCS hạng III		71.5	80	

Tổng cộng: 71 người.

Người lập biểu

Thủy

Nguyễn Thị Hồng Thủy

